**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.008891

**Số quyết định:** 1186a/QĐ-BXD

**Tên thủ tục:** Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc

**Cấp thực hiện:** Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

**Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính, trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh;

- Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ tiếp nhận;

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc thông báo một lần bằng văn bản tới cá nhân đối với trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ;

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc;

- Cá nhân đăng ký nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại địa điểm nộp hồ sơ.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 15 Ngày | Phí : Đồng (Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.) | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| Trực tuyến | 15 Ngày | Phí : Đồng (Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.) | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| Dịch vụ bưu chính | 15 Ngày | Phí : Đồng (Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.) | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| - Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 02 Phụ lục III của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; | Don de nghi cap chung chi hanh nghe kien truc.docx | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - 02 ảnh màu nền trắng cỡ 4 x 6 cm được chụp không quá 06 tháng; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Bằng đại học phù hợp với nội dung chứng chỉ đề nghị cấp; đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải có bản dịch sang tiếng Việt, được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản được xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc theo kê khai (trường hợp cá nhân hành nghề độc lập); |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Kết quả sát hạch đạt yêu cầu còn hiệu lực; |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |
| - Ngoại trừ đơn đề nghị, các văn bằng, tài liệu khác phải là bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu. |  | Bản chính: 1Bản sao: 1 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức

**Cơ quan thực hiện:** Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Cơ quan có thẩm quyền:** Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn về kiến trúc cấp tỉnh

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Chứng chỉ HNKT

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 40/2019/QH14 | Luật 40/2019/QH14 | 13-06-2019 |  |
| 85/2020/NĐ-CP | Nghị định 85/2020/NĐ-CP | 17-07-2020 |  |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** - Có trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực kiến trúc;
- Có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu 03 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân (Cá nhân đạt giải thưởng kiến trúc quốc gia hoặc giải thưởng quốc tế được miễn điều này);
- Đạt yêu cầu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc (Cá nhân có thời gian liên tục từ 10 năm trở lên trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về kiến trúc, đào tạo trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc, hành nghề kiến trúc được miễn điều kiện này).

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin